

Số: /QĐ-UBND

Lào Cai, ngày

tháng 10 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của khối thi đua  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chính phủ và Luật Tổ chức chính  
quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng  
ngày 14/6/2005; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua,  
khen thưởng ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy  
định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày  
31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi  
đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNV ngày 09/11/2020 của Bộ Nội vụ về  
việc bãi bỏ khoản 7 điều 2 Thông tư số 12/2017/TT-BNV ngày 04/11/2019 của  
Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-  
CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của  
Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Hướng dẫn 1479/HD-BTĐKT ngày 25 tháng 7 năm 2016 của Ban  
Thi đua - Khen thưởng Trung ương về việc tổ chức Cụm, Khối thi đua các tỉnh,  
thành phố trực thuộc trung ương và đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ  
thi đua cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 599/TTr - SNV ngày  
11/10/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy chế tổ chức và hoạt động của Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của khối thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai và Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 03/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy chế tổ chức và hoạt động của khối thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai ban hành kèm theo Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh; các Khối thi đua, các đơn vị thành viên Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và ủy quyền thành lập có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- TT. UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ;
- Ban TĐKT tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TCHC1, NC2.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Xuân Trường**

## **QUY CHẾ**

**Tổ chức và Hoạt động của Khối thi đua trên địa bàn tỉnh Lào Cai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2021  
của Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai)

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy chế này quy định về cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, nội dung hoạt động, chế độ làm việc của khối thi đua; trách nhiệm, nhiệm vụ của Trưởng khối, Phó trưởng khối và các đơn vị thành viên khối; quy định về bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng.

**2. Đối tượng áp dụng:**

Các Khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập và ủy quyền thành lập; các Trưởng, Phó khối thi đua và các đơn vị thành viên.

#### **Điều 2. Cơ cấu tổ chức và nguyên tắc hoạt động**

**1. Cơ cấu tổ chức:**

a) Mỗi Khối thi đua trên địa bàn tỉnh gồm 01 Trưởng khối; 01 Phó trưởng Khối và các thành viên trong khối. Trưởng khối, Phó trưởng khối thi đua được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách hằng năm.

b) Phó trưởng Khối thi đua được các thành viên trong khối bầu tại hội nghị tổng kết hàng năm của khối theo chế độ luân phiên; đơn vị là Phó trưởng khối năm trước sẽ làm Trưởng khối năm sau.

**2. Nguyên tắc hoạt động của Khối:**

a) Khối thi đua làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bình đẳng.

b) Đảm bảo công khai, minh bạch, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

c) Trưởng khối, Phó trưởng khối, các đơn vị thành viên trong khối được sử dụng cán bộ, con dấu, phương tiện của cơ quan, đơn vị và cơ sở vật chất để phục vụ cho các hoạt động của khối.

d) Đề nghị kết nạp mới hoặc đề xuất đưa tên thành viên ra khỏi khối thi đua.

Các tập thể muốn tham gia Khối thi đua phải có văn bản đề nghị tham gia gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh).

Trưởng Khối thi đua có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đưa tên thành viên ra khỏi khối thi đua khi thành viên đó không tham gia các hoạt động Khối thi đua từ 2 năm trở lên và có từ 2/3 thành viên trong khối đồng ý.

### **Điều 3. Nội dung hoạt động của Khối thi đua**

1. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Sở Nội vụ; Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và văn bản của các cơ quan thường trực phong trào thi đua chuyên đề về công tác thi đua, khen thưởng đến các đơn vị thành viên trong khối.

2. Tổ chức phát động các phong trào thi đua của tỉnh, của Khối đến các đơn vị thành viên trong Khối, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động của khối phù hợp với tình hình chung của tỉnh và tình hình thực tế của các đơn vị trong Khối.

4. Thống nhất ban hành bảng chấm điểm thi đua của khối thi đua.

5. Tổ chức kiểm tra hoạt động của các đơn vị trong khối thi đua.

6. Sơ kết, tổng kết; khen thưởng và xét, đề nghị khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong khối theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng; phát hiện, tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến trong khối.

7. Các hoạt động khác của khối do các đơn vị thành viên trong khối quyết định.

### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng khối; Phó trưởng khối và thành viên**

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng khối thi đua:

a) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về việc tiếp nhận các văn bản chỉ đạo và triển khai các văn bản đến thành viên của khối theo quy định.

b) Chủ trì tổ chức phát động thi đua, đăng ký, ký giao ước thi đua giữa các đơn vị thành viên trong khối; tổng hợp đăng ký thi đua của các đơn vị thành viên trong khối gửi Ủy ban nhân dân tỉnh qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước ngày 15 tháng 3 hàng năm.

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của khối thi đua.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thành viên trong khối cụ thể hóa bảng chấm điểm thi đua phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị thành viên.

đ) Chủ trì và phối hợp Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh để thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá, chấm điểm thi đua cho các đơn vị thành viên trong khối thi đua.

e) Tổng hợp báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của khối; thực hiện báo cáo theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

f) Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng của khối; phát động, ký giao ước thi đua; báo cáo kết quả bình xét thi đua của khối và kết quả

bầu Phó trưởng khối thi đua năm sau báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh); trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ thi đua và tặng Bằng khen cho đơn vị thành viên được suy tôn; tổng hợp đề nghị bổ sung, điều chỉnh số lượng thành viên khối thi đua theo quy định.

g) Có quyền yêu cầu các đơn vị thành viên thực hiện chế độ báo cáo và các nội dung hoạt động khác của cơ quan, đơn vị, địa phương để tổng hợp phục vụ cho việc đánh giá hoạt động của khối theo quy định của tỉnh.

h) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh giao.

i) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của một thành viên trong khối thi đua.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó trưởng khối thi đua:

a) Phối hợp với Trưởng khối thống nhất chương trình, kế hoạch và các nội dung hoạt động của khối trong năm.

b) Điều hành, giải quyết công việc của khối khi được Trưởng khối ủy quyền.

c) Tổng hợp báo cáo sơ kết công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng đầu năm của khối.

d) Tổ chức Hội nghị sơ kết công tác thi đua, khen thưởng của khối 6 tháng đầu năm và thực hiện báo cáo theo quy định của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

đ) Thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của một thành viên trong Khối thi đua.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thành viên:

a) Triển khai, thực hiện các hoạt động của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và của khối đến các tập thể, cá nhân; tuyên truyền, quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động thi đua; đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua hàng năm và ký giao ước thi đua; sơ kết, tổng kết, xét đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

b) Ký giao ước thi đua và đăng ký các chỉ tiêu thi đua hàng năm bằng văn bản gửi đơn vị Trưởng khối, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) trước ngày 10 tháng 3 hàng năm. Trưởng hợp điều chỉnh chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị phải có văn bản đăng ký điều chỉnh bổ sung gửi Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Trưởng khối thi đua và các ngành liên quan làm căn cứ chấm điểm tổng kết năm.

c) Có trách nhiệm tham gia xây dựng nội dung tiêu chí thi đua, bảng điểm, chương trình, kế hoạch của khối thi đua.

d) Tổ chức phát động các phong trào thi đua và thực hiện tốt công tác khen thưởng, kịp thời, chính xác.

đ) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và gửi về Trưởng khối thi đua, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

- e) Tham gia đầy đủ, đúng thành phần các hoạt động của khối thi đua.
- f) Xây dựng, phát hiện và giới thiệu các mô hình, các điển hình tiên tiến có cách làm hay, có hiệu quả trong phong trào thi đua.
- g) Thực hiện một số nhiệm vụ khác phục vụ cho hoạt động khối do đơn vị Trưởng khối, Phó trưởng Khối phân công.

## **Chương II**

### **ĐIỂM THI ĐUA, QUY TRÌNH CHẤM ĐIỂM, BÌNH XÉT CỜ THI ĐUA CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VÀ SUY TÔN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5. Điểm thi đua**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khung điểm thi đua cho các khối theo các phụ lục kèm theo Quy chế này (Phụ lục 1,2,3,4).
2. Căn cứ khung cơ cấu điểm của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ, các khối thi đua thống nhất các thành viên trong khối cụ thể hoá bảng điểm thi đua cho phù hợp với tình hình thực tế của khối và nhiệm vụ trọng tâm hàng năm, xin ý kiến (bằng văn bản) Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trước khi ban hành.
3. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh xin ý kiến của các ngành, cơ quan liên quan về việc đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu thi đua của các đơn vị thành viên trong các khối thi đua làm cơ sở thẩm định điểm thi đua hàng năm.
4. Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh thông báo kết quả thẩm định đánh giá tình hình tổ chức triển khai và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật và nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng của từng đơn vị thành viên cho đơn vị Trưởng khối.

#### **Điều 6. Quy trình chấm điểm thi đua**

1. Căn cứ bảng chấm điểm thi đua đã được thống nhất trong khối, đăng ký thi đua của đơn vị và kết quả thực hiện phong trào thi đua, cuối năm các đơn vị thành viên tiến hành tự chấm điểm và gửi kết quả tự chấm điểm kèm theo tài liệu minh chứng về đơn vị Trưởng, Phó khối.
2. Đơn vị Trưởng khối chủ trì, phối hợp với đơn vị Phó khối tổng hợp kết quả tự chấm điểm của các đơn vị thành viên trong khối. Bộ phận thường trực thi đua, khen thưởng của các đơn vị trong khối họp để thẩm định kết quả chấm điểm.
3. Tại hội nghị tổng kết năm của khối, đơn vị Trưởng khối thông qua kết quả chấm điểm và kết quả thẩm định của đơn vị trong khối.

#### **Điều 7. Bình xét, suy tôn thi đua**

1. Nguyên tắc bình xét, suy tôn Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:  
Việc bình xét, suy tôn Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh của từng khối thi đua được thực hiện theo Quy chế của khối thi đua và được thực

hiện thông qua hình thức bỏ phiếu suy tôn trong số các đơn vị đạt điểm thi đua theo quy định.

Khối thi đua được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền thành lập phải có ít nhất từ 05 (năm) đơn vị trở lên tham gia. Khối thi đua được suy tôn 02 (hai) Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trở lên lựa chọn đề xuất 01 (một) đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ. Khối thi đua được suy tôn 01 (một) Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét lựa chọn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

2. Tiêu chuẩn xét Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Các đơn vị thành viên đạt từ 95 điểm trở lên và có đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua trong phong trào thi đua thường xuyên hằng năm được bình xét đề nghị tặng Cờ thi đua.

b) Các đơn vị thành viên đạt từ 95 điểm trở lên và có đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua nhưng chưa được suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bình xét đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Không bình xét, suy tôn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị thành viên vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Không đăng ký nội dung, chỉ tiêu thi đua và ký giao ước thi đua;

b) Không đủ điểm thi đua hoặc cơ quan, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ theo quy định của tỉnh;

c) Chưa có quyết định chính thức của cơ quan có thẩm quyền đối với các dấu hiệu vi phạm pháp luật của đơn vị;

d) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên;

đ) Có văn bản phê bình của Tỉnh ủy hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các nội dung sai phạm nghiêm trọng của đơn vị, địa phương trong quản lý, điều hành.

e) Đơn vị để xảy ra tai nạn lao động gây chết người.

f) Không chấp hành đúng pháp luật về thuế, bảo hiểm xã hội, không tham gia ủng hộ các loại quỹ ủng hộ người nghèo, từ thiện nhân đạo do Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban MTTQ tỉnh phát động.

4. Quy định về bỏ phiếu suy tôn:

a) Các khối thi đua căn cứ vào kết quả tổng hợp thẩm định của khối, bình xét Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua hình thức bỏ phiếu suy tôn.

b) Đơn vị có đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua và đạt từ trên 95 điểm trở lên mới được đưa vào danh sách bỏ phiếu suy tôn.

c) Không được bầu quá số lượng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh mỗi khối theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Đơn vị có số phiếu bầu cao hơn được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Trường hợp có nhiều đơn vị có số phiếu bầu bằng nhau, khối thi đua tiến hành bỏ phiếu vòng tiếp theo đối với các đơn vị đó để lựa chọn.

5. Quy trình bình xét:

a) Đơn vị Trưởng khối xin ý kiến các đơn vị thành viên trong khối thống nhất danh sách các đơn vị có đủ tiêu chuẩn đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào phiếu bầu;

b) Mỗi đơn vị thành viên có 01 (một) đại diện lãnh đạo tiến hành bỏ phiếu;

c) Tổ kiểm phiếu thông qua kết quả bỏ phiếu.

6. Thành phần bỏ phiếu:

a) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị thành viên trong Khối mới được tham gia bỏ phiếu suy tôn Cờ thi đua.

b) Đơn vị nào vắng hoặc không đúng thành phần không được quyền tham gia bỏ phiếu suy tôn Cờ thi đua.

7. Thành phần Tổ kiểm phiếu:

a) Công chức của Ban Thi đua, Khen thưởng tỉnh;

b) Người làm công tác thi đua, khen thưởng của 02 (hai) đơn vị thành viên trong Khối không thuộc đơn vị đủ điều kiện tham gia suy tôn Cờ thi đua.

8. Quy định số lượng Cờ thi đua, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho mỗi Khối thi đua:

a) Khối thi đua sở, ban ngành, cơ quan Tỉnh ủy, đoàn thể của tỉnh, mỗi khối được bình xét 02 (hai) đơn vị có thành tích tiêu biểu xuất sắc của khối đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

b) Khối thi đua huyện, thị xã, thành phố được bình xét suy tôn 02 đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 01 (một) đơn vị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Khối thi đua các doanh nghiệp có dưới 15 (mười lăm) đơn vị thành viên mỗi khối được bình xét 02 (hai) đơn vị có thành tích xuất sắc được đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 01 (một) đơn vị được tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Khối thi đua doanh nghiệp có từ 15 (mười lăm) đơn vị thành viên trở lên, mỗi Khối được bình xét 02 (hai) đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 02 (hai) đơn vị tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

đ) Đối với khối thi đua các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thành lập, ban hành Quy chế hoạt động của các Khối thi đua các xã, phường, thị trấn. Hằng năm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 02 (hai) Cờ thi đua cho khối các xã, phường, thị trấn của huyện, thị xã, thành phố có từ 15 (mười lăm) xã, phường, thị trấn trở lên và tặng 01 (một) Cờ thi đua cho huyện có dưới 15 (mười lăm) xã, thị trấn.



e) Đối với các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh có từ 05 (năm) đơn vị trực thuộc trở lên và có con dấu, tài khoản riêng được thành lập 01 (một) khối thi đua, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho người đứng đầu các sở, ban, ngành và đoàn thể cấp tỉnh thành lập, ban hành quy chế hoạt động và quy định khung bảng chấm điểm của các khối thi đua trực thuộc. Hằng năm, được bình xét 01 (một) đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (*không áp dụng đối với các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế và các đơn vị ngành dọc Trung ương*).

f) Đối với các sở, ban, ngành có dưới 05 (năm) đơn vị trực thuộc có con dấu, tài khoản riêng được chọn 01 đơn vị tiêu biểu đề nghị tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khi năm đó sở, ban, ngành của tỉnh được tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Các doanh nghiệp chưa tham gia khối thi đua của tỉnh và Hợp tác xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thành lập 01 (một) khối thi đua; hằng năm, khối thi đua các doanh nghiệp và Hợp tác xã thuộc các huyện, thị xã, thành phố xét, đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 01 (một) Cờ thi đua.

#### **Điều 8. Trình khen thưởng cho các đơn vị**

1. Căn cứ kết quả chấm điểm và bình xét thi đua của khối. Đơn vị Trưởng khối lập Tờ trình đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho các đơn vị được khối suy tôn theo quy định.

2. Việc trình đề nghị khen thưởng cho các tập thể quy định tại điểm đ, e khoản 8, điều 7 do các sở, ban, ngành và các huyện, thị xã, thành phố trình.

3. Hồ sơ trình khen thưởng gồm:

a) Tờ trình của đơn vị Trưởng khối;

b) Biên bản họp Khối thi đua (ghi rõ điểm thi đua đạt được của từng đơn vị thành viên trong Khối);

c) Biên bản kiểm phiếu bình xét đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Báo cáo thành tích của các đơn vị được đề nghị khen thưởng.

#### **Điều 9. Suy tôn Cờ thi đua của Chính phủ**

1. Giao Sở Nội vụ (cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh lựa chọn không quá 20% các đơn vị tiêu biểu xuất sắc trong số các đơn vị đủ điều kiện tặng Cờ thi đua của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xét trình Chính phủ tặng Cờ thi đua.

2. Tập thể phải có từ 80% ý kiến thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh đồng ý mới được trình đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua.

### **Chương III**

## **QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ TỔ CHỨC HỘI NGHỊ**

#### **Điều 10. Chế độ báo cáo:**

1. Báo cáo của các đơn vị thành viên trong khối:

a) Báo cáo sơ kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng 6 tháng của các đơn vị thành viên trong khối gửi Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Trưởng, Phó khối chậm nhất là ngày 30 tháng 6 hàng năm.

b) Báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng hàng năm và kết quả chấm điểm thi đua của các đơn vị thành viên trong khối gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Trưởng khối, Phó trưởng khối thi đua chậm nhất là ngày 05 tháng 01 của năm liền kề.

c) Báo cáo đột xuất được thực hiện theo văn bản của Trưởng khối, Phó trưởng khối.

2. Báo cáo của khối:

a) Báo cáo sơ kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng 6 tháng đầu năm của Khối gửi về Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách khối trước ngày 20 tháng 7 hàng năm;

b) Báo cáo tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm và hồ sơ khen thưởng của khối gửi Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh, thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phụ trách khối trước ngày 10 tháng 01 của năm liền kề.

#### **Điều 11. Các hội nghị và kinh phí hoạt động của Khối:**

1. Hội nghị sơ kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng 6 tháng đầu năm của khối tổ chức trước ngày 15/7 hàng năm; Hội nghị tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng năm của khối tổ chức trước ngày 10/01 của năm liền kề.

2. Các hội nghị khác do đơn vị Trưởng khối, Phó trưởng Khối và các đơn vị thành viên trong khối thống nhất thực hiện.

3. Kinh phí tổ chức các hoạt động của khối do Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ theo Quyết định số 2256/QĐ-UBND ngày 18/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị thành viên trong Khối thống nhất đóng góp.

### **Chương IV**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành:**

1. Các đơn vị Trưởng khối thi đua hàng năm có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của khối về Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Các đơn vị thành viên Khối thi đua có trách nhiệm nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế tổ chức và hoạt động của các khối thi đua đã thống nhất ban hành.

3. Giao Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Quy chế này; triển khai các văn bản của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng hàng năm đến các khối thi đua; chủ trì việc kiểm tra, đánh giá tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả hoạt động của các khối thi đua theo quy định.

4. Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị, các khối thi đua thực hiện Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có nội dung chưa phù hợp, các khối thi đua và các đơn vị thành viên đề xuất ý kiến bằng văn bản gửi Sở Nội vụ (qua Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

## **Phụ lục 1:**

### **QUY ĐỊNH KHUNG ĐIỂM THI ĐUA THƯỜNG XUYÊN**

#### **Đối với các huyện, thị xã, thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

-----

#### **I. Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch và nhiệm vụ được giao: 65 điểm**

- Lĩnh vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: (10 điểm);
- Lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và môi trường: (5 điểm);
- Thu ngân sách địa phương: (10 điểm)
- Lĩnh vực phát triển sự nghiệp y tế: (5 điểm);
- Lĩnh vực phát triển giáo dục và đào tạo: (5 điểm);
- Lĩnh vực văn hóa: (10 điểm);
- Lĩnh vực giải quyết việc làm; xóa đói, giảm nghèo và thực hiện chính sách bảo hiểm: (10 điểm);
- Thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng - an ninh: (10 điểm).

#### **II. Đảng bộ trong năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; các tổ chức đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm**

#### **III. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật và nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: 20 điểm**

1. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, sát thực.

3. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và các đợt thi đua do địa phương phát động trong năm.

4. Có những nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng về công tác công tác thi đua, khen thưởng.

5. Phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến của địa phương.

6. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân. Có ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác khen thưởng; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

7. Thực hiện tốt công tác khen thưởng chuyên đề, đợt xuất, khen nhân dân, đảm bảo chính xác, kịp thời.

8. Hàng năm thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng của khối thi đua.

**IV. Điểm thưởng:** Thưởng vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ được giao: 05 điểm.

-----

## **Phụ lục 2:**

### **QUY ĐỊNH KHUNG ĐIỂM THI ĐUA THƯỜNG XUYÊN Đối với các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)**

-----

#### **I. Thực hiện hoàn thành toàn diện nhiệm vụ chính trị được giao: 65 điểm**

1. Hoàn thành các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao: 45 điểm
2. Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nội bộ cơ quan: 15 điểm
3. Thực hiện tốt công tác cải cách hành chính: 05 điểm

#### **II. Tổ chức Đảng, đoàn thể trong năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm.**

#### **III. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật và nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh: 20 điểm.**

1. Hàng năm cấp ủy Đảng, chính quyền ban hành các văn bản chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng kịp thời, sát thực.
2. Có kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động trong năm.
3. Xác định được mục tiêu, chỉ tiêu (trên cơ sở, chức năng, nhiệm vụ được giao) để đăng ký thi đua với Ủy ban nhân dân tỉnh. Có tổ chức đăng ký thi đua cho các tập thể, cá nhân trực thuộc.
4. Có những nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng về công tác công tác thi đua, khen thưởng.
5. Xây dựng được điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị.
6. Chấp hành đúng quy định của pháp luật về bình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân.
7. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng.
8. Hàng năm thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng.

#### **IV. Điểm thưởng cho các đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao: 05 điểm**

-----

**Phụ lục 3:**

**QUY ĐỊNH KHUNG ĐIỂM THI ĐUA THƯỜNG XUYÊN**

**Đối với các doanh nghiệp**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)

-----

**I. Hoạt động sản xuất kinh doanh: 65 điểm**

1. Doanh thu (sản lượng): 05 điểm.
2. Thuế và các khoản thu nộp ngân sách: 15 điểm.
3. Lợi nhuận: 10 điểm
4. Thu nhập bình quân của người lao động: 10 điểm
5. Tham gia ủng hộ nhân đạo, từ thiện và hoạt động xã hội: 10 điểm
6. Tạo việc làm mới và thu nhập ổn định cho người lao động: 5 điểm.
7. Đóng bảo hiểm đầy đủ và thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động: 10 điểm.

**II. Tổ chức Đảng, đoàn thể trong năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm.**

**III. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật và nhiệm vụ về công tác TĐKT theo chỉ đạo của UBND tỉnh và Hội đồng TĐKT tỉnh: 20 điểm.**

1. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Chủ doanh nghiệp tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động và các đợt thi đua do địa phương, đoàn thể phát động trong năm.

3. Có những nội dung đổi mới, nâng cao chất lượng về công tác công tác thi đua, khen thưởng.

4. Xây dựng được điển hình tiên tiến trong doanh nghiệp.

5. Có ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công tác thi đua khen thưởng; thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo về công tác thi đua, khen thưởng.

6. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đột xuất, khen thưởng cho người lao động trực tiếp ở cơ sở, đảm bảo chính xác, kịp thời.

7. Hàng năm thực hiện công tác kiểm tra và tự kiểm tra về công tác thi đua, khen thưởng của khối thi đua.

**IV. Điểm thưởng: Thưởng cho hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh: 05 điểm.**

-----

**Phụ lục 4:**

**QUY ĐỊNH KHUNG ĐIỂM THI ĐUA THƯỜNG XUYÊN**

**Đối với các xã, phường, thị trấn thuộc huyện, thị xã, thành phố**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2021  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

-----

**I. Thực hiện hoàn thành toàn diện nhiệm vụ chính trị được giao: 65 điểm.**

**II. Đảng bộ, các tổ chức đoàn thể trong năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 10 điểm.**

**III. Tổ chức triển khai và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật và nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, của ngành, đoàn thể và huyện, thị xã, thành phố: 20 điểm.**

**IV. Điểm thưởng:** Thưởng vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch và nhiệm vụ chính trị được giao: 05 điểm.

*Ghi chú: Các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa bảng điểm của xã, phường, thị trấn cho phù hợp và ban hành Quy chế hoạt động của Khối thi đua của xã, phường, thị trấn trực thuộc.*

-----